|  |  |
| --- | --- |
| GV: Vũ Thị Luyến  **Email:vuthiluyen9253@gmail.com** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn kiểm tra: Ngữ văn 7**  Thời gian kiểm tra: 90 phút  *(Đề kiểm tra gồm 02 trang)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ | **3** | **1** | **5** | **2** | **0** | **1** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn. | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0,75*** | ***1*** | ***1, 25*** | ***1,5*** | ***0*** | ***1,5*** | ***0*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **17,5** | | **2,75%** | | **15%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **45%** | | | | **55%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7

Thời gian làm bài: 90 phút

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ**  **đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ | **Nhận biết:**  - Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt.  - Nhận biết được biện pháp tu từ trong đoạn thơ.  **-** Các bài thơ nói về mẹ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được bối cảnh, cảm xúc của nhân vật.  - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Sự hiểu biết về công dụng của dấu chấm lửng, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh để nêu tác dụng.  - Biết cách viết đoạn văn. | 3TN, 1TL | 5TN, 2TL | 1TL |  | 12 |
| 2 | **VIẾT** | Phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn. Bố cục rõ ràng, mạch lạc; ngôn ngữ trong sáng, giản dị.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để phân tích. |  |  |  | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **13** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **17,5** | **2,75** | **15** | **40** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **45** | | **55** | | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM  **TRƯỜNG THCS THƯỢNG CÁT** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học 2022-2023**  **Môn: Ngữ văn 7**  *Thời gian kiểm tra: 90 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**A.TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm): Em hãy đọc kĩ văn bản dưới đây và thực hiện những yêu cầu bằng cách ghi lại chữ cái trước phương án đúng (mỗi câu làm đúng được 0,25 điểm).**

**TẾT NÀY NHỚ MẸ**

**- Nguyễn Trọng Tạo-**

*Đã hai Tết  
        Con về nhà  
                 Vắng Mẹ  
Cây quanh vườn mồ côi Mẹ hai năm  
Màu xanh lá buồn chi ngơ ngác thế?  
Lòng bồi hồi ra ngõ ngóng xa xăm.  
  
Như thuở nhỏ đường làng người đi chợ  
Những đứa con thắc thỏm ngóng mẹ về  
Con tóc bạc đi theo bầy trẻ nhỏ  
Mẹ đâu còn để chờ bánh đa kê.  
  
Mẹ đâu còn để đánh thức giao thừa  
Con ngái ngủ giật mình thấy Mẹ về rất tỏ  
Thắp nén nhang dâng bàn thờ Tiên Tổ  
Bên hình Cha, Mẹ nở nụ cười hiền.  
  
Con thấy Mẹ lom khom vào bếp, ra vườn  
Mẹ múc nước giếng nhà trong vắt  
Mẹ cho lợn ăn. Mẹ xới thêm luống đất  
Mẹ trồng rau. Mẹ hát điệu xa vời…  
  
Rồi Mẹ tiễn con đi về phía cuối trời  
Chiếc gậy chống đã vẹt mòn năm tháng  
Con ngoảnh lại chốn quê nhà xanh thẳm  
Mẹ cười hiền, chống gậy đứng nhìn theo…*

**Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ trên ?**

A. Tự do. C. Lục bát.

B. Năm chữ. D. Bốn chữ.

**Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?**

A. Tự sự C. Biểu cảm

B. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3: Nhà thơ viết về mẹ trong bối cảnh nào?**

A. Những ngày còn ấu thơ bên mẹ.

B. Những ngày Tết về nhà không còn mẹ.

C. Đêm Giao thừa đợi mẹ đánh thức

D. Nhìn thấy mẹ đang lom khom vào bếp.  
**Câu 4: Cảm xúc bao trùm bài thơ là**

A. nỗi buồn ngơ ngác B. sự bồi hồi mong ngóng

C. sự thấp thỏm ngóng trông D. nỗi nhớ thương da diết

**Câu 5: Từ ngữ nào cho biết rõ mẹ của nhà thơ đã không còn trên đời ?**

A.Vắng mẹ B. Ngơ ngác

C. Mồ côi D. Xa xăm

**Câu 6: Biện pháp tu từ nào đã được nhà thơ sử dụng trong hai dòng thơ sau?**

*Cây quanh vườn mồ côi Mẹ hai năm  
Màu xanh lá buồn chi ngơ ngác thế?*

A. Ẩn dụ B. Nhân hoá

C. Nói giảm – nói tránh D. Hoán dụ

**Câu 7: Tác dụng của biện pháp tu từ được xác định ở dòng thơ số 6 là gì?**

A. Diễn tả cảnh sắc thiên nhiên của khu vườn mỗi khi Tết đến xuân về

B. Thể hiện khoảng thời gian hai năm mẹ không có nhà, để lại sự trống vắng

C. Bộc lộ tình cảm gắn bó thiết tha của người mẹ đối với cây, lá trong khu vườn

D. Thể hiện sâu sắc nỗi đau mất mẹ, nỗi đau lan toả ra cả thiên nhiên, cảnh vật

**Câu 8: Hình ảnh mẹ trong khổ thơ cuối gợi cho em nhớ đến những ai?**

A. Những người mẹ Việt Nam hiền lành, yếu đuối

B. Những người mẹ Việt Nam tiễn chồng, con ra trận.

C. Những người phụ nữ nghèo khổ ở chốn thôn quê.

D. Những người phụ nữ vất vả nuôi con khôn lớn.

**B. TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

**Câu 1:** Em hãy kể tên một bài thơ (ghi rõ tác giả) cũng viết về hình ảnh người mẹ mà em đã đọc.

**Câu 2:** Nêu tác dụng của dấu chấm lửng trong hai câu thơ:

“*Mẹ trồng rau. Mẹ hát điệu xa vời…”*

Và “*Mẹ cười hiền, chống gậy đứng nhìn theo…”*

**Câu 3**: Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “*vắng*” trong câu thơ “*Vắng mẹ”* ? Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng.

**Câu 4:** Từ bài thơ trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 6 câu trình bày suy nghĩ của em về mẹ, trong đoạn văn có sử dụng dấu chấm lửng (gạch chân và chú thích rõ).

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Phân tích đặc điểm một nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích nhất.

**.....Hết......**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**Năm học 2022 – 2023 Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **A** |  | **Trắc nghiệm** |  |
|  | **1** | **A** | 0.25 |
|  | **2** | **C** | 0.25 |
|  | **3** | **B** | 0.25 |
|  | **4** | **D** | 0.25 |
|  | **5** | **C** | 0.25 |
|  | **6** | **B** | 0.25 |
|  | **7** | **D** | 0.25 |
|  | **8** | **B** | 0.25 |
| **B** |  | **Tự luận** |  |
|  | **1** | - Mẹ - Đỗ Trung Lai  - Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm | 0,5 |
|  | **2** | - Ở dòng thơ : “*Mẹ trồng rau. Mẹ hát điệu xa vời...”,* dấu chấm lửng có thể được dùng để thể hiện sự hồi tưởng của con về những lời hát, điệu hát của mẹ, đồng thời, diễn tả dòng kí ức miên man chưa dứt của nhà thơ về mẹ.  - Còn trong dòng thơ: “*Mẹ cười hiền, chống gậy đứng nhìn theo...”,* dấu chấm lửng khắc hoạ cái nhìn dõi theo cho đến khi không còn thấy bóng con của mẹ, thể hiện sự bịn rịn, lo lắng,... của mẹ khi tiễn con đi xa. | 0,5  0,5 |
|  | **3** | - Trong ngữ cảnh của bài thơ nói chung và khổ 1 nói riêng, từ *“vắng*” nên được hiểu là “*mất”,* tức là mẹ đã mất, đã không còn sống trên cõi đời.  -Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh.  -Tác dụng: để giảm sự đau buồn khi nói về việc mẹ không còn nữa | 0,5  0,25  0,25 |
|  | **4** | *\*Đảm bảo cấu trúc đoạn văn.*  a, Hình thức:  -Đoạn văn khoảng 6 câu | 0,25 |
|  |  | b, Nội dung:  *Đảm bảo các ý sau.*  - Mẹ là người tảo tần nuôi con khôn lớn. Không chỉ trong những năm tháng tuổi trẻ mà cả khi đã về già, mẹ vẫn chưa được nghỉ ngơi.  - Mẹ là có tình yêu thương con vô bờ bến.  - Cuộc đời vất vả, gian truân, hi sinh vì con cái của họ đã khiên cho những người con xúc động, rưng rưng, càng nghĩ, càng nhớ về mẹ lại càng xót xa, thương cảm và khâm phục.  -Đoạn văn có sử dụng dấu chấm lửng, có gạch chân và chú thích.  *- Hs có thể diễn đạt ý tương tự giáo viên linh hoạt để cho điểm.* | 1  0,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo bố cục gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  - Phân tích nhân vật trong truyện ngụ ngôn | 0,25 |
| *c.*Trình bày nhân vật trong truyện ngụ ngôn.  **\*MB:**  - Giới thiệu nhân vật cần phân tích  - Nêu ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật  **\*TB:**  - Phân tích đặc điểm thứ nhất  +Lí lẽ  +Dẫn chứng  -Phân tích đặc điểm thứ hai  +Lí lẽ  +Dẫn chứng  -Thông điệp từ nhân vật  **\*KB:**  -Khẳng định lại ý kiến của người viết  -Nêu cảm nghĩ về nhân vật | 0,25  2    0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo. | 0,25 |